

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN UYÊN  
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28/6/2024

V/v Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN TỈNH LAI CHÂU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Nam Giang - Ông Vương Huy  
Vượng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Nguyệt Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân  
huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu  
tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên,  
tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 39/2024/TLST  
- HNGĐ, ngày 08 tháng 3 năm 2024, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST -  
HNGĐ, ngày 22 tháng 5 năm 2024, và **Quyết định hoãn phiên tòa số:  
13/2024/QĐST - HNGĐ ngày 07/6/2024;** giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Tô Thị T, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Bản Tân Bắc, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn S, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Bản Tân Bắc, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên  
đơn chị Tô Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị T và anh Phạm Văn S tự nguyện yêu thương và đăng ký kết hôn ngày 12/12/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Sau khi kết hôn chị và anh S chung sống hạnh phúc một thời gian, đến năm 2018 chị và anh S thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S không chịu tu chí làm ăn, thường xuyên uống rượu về đánh đập chị, vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Chị và anh S sống ly thân từ tháng 8/2023 cho đến nay. Hiện nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn S.

Về con chung: Chị và anh có 03 con chung, cháu Phạm Bảo Khánh Ly, sinh ngày 24/9/2012; cháu Phạm Nhật Linh, sinh ngày: 29/01/2016; cháu Phạm Đăng Khoa, sinh ngày: 25/6/2023. Chị làm nghề kinh doanh buôn bán giò chả và đồ ăn chín, với mức thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng. Vì vậy, sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 con chung cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Bị đơn:*

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Phạm Văn S có đến Tòa án để làm việc nhưng không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, anh S từ chối ký nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và niêm yết các thủ tục theo quy định của pháp luật. Vì vậy Tòa án cũng không lấy được lời khai của anh S.

Ý kiến của con chung: 02 cháu Phạm Bảo Khánh Ly và cháu Phạm Nhật Linh đều có nguyện vọng ở với mẹ, vì các cháu là con gái, nên mong muốn được ở với mẹ để mẹ chăm sóc các cháu được thuận lợi hơn.

Tại biên bản xác minh của Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta: Xác định anh S, chị T cư trú tại bản Tân Pắc, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên. Anh, chị kết hôn vào ngày 12/12/2011. Hiện tại chị T và anh S đều sinh sống tại địa phương, việc anh chị ly hôn chính quyền địa phương có được biết nguyên nhân anh S có hành vi bạo lực gia đình, anh S đã được Công an xã Pắc Ta nhắc nhở đồng thời khuyên bảo anh chị đoàn tụ, tuy nhiên Công an xã cũng không lập biên bản về hành vi bạo lực gia đình đối với anh S. Xác minh về tệ nạn xã hội: Anh S không nghiện chất ma túy. Xác minh về mức thu nhập bình quân tại địa phương (trên địa bàn xã Pắc Ta) là 40.000.000 đồng/1 người/năm.

*+ Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 - Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 - Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 các Điều 147; 227; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Tô Thị T, xử cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn S. Về con chung: Giao các con chung là cháu Phạm Bảo Khánh Ly, sinh ngày 24/9/2012; cháu Phạm Nhật Linh, sinh ngày: 29/01/2016; cháu Phạm Đăng Khoa, sinh ngày: 25/6/2023 cho chị Tô Thị T trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về thủ tục tố tụng:*

Chị Tô Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xác định bị đơn anh Phạm Văn S có Địa chỉ: Bản Tân Pắc, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu và đây là quan hệ pháp luật hôn nhân gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Về xét xử vắng mặt: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh S vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 - Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

*Về nội dung vụ án:*

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Tô Thị T và anh Phạm Văn S tự nguyện yêu thương nhau không bị ép buộc. Ngày 12/12/2011 anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S thường xuyên uống rượu về đánh đập chị, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn S. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị T và anh S có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu theo quy định của pháp luật. Xác định anh chị tự nguyện đến với nhau và tự nguyện kết hôn, nay chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, giải quyết cho chị T được ly hôn với anh S theo quy định tại Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị T và anh S có 03 con chung là cháu Phạm Bảo Khánh Ly, sinh ngày 24/9/2012; cháu Phạm Nhật Linh, sinh ngày: 29/01/2016; cháu Phạm Đăng Khoa, sinh ngày: 25/6/2023. Nguyên vọng của chị T muốn được trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 con chung cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, bản thân hai cháu Ly và cháu Linh cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. HĐXX xét thấy: Chị T vẫn đang cư trú tại bản Tân Pắc, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, và buôn bán tại địa phương với mức thu nhập 10.000.000 đồng/tháng. Xét thấy chị T có điều kiện để nuôi con, cũng như cháu Ly và cháu Linh là con gái các cháu còn nhỏ, nên giao cho mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp và cần thiết. Cháu Khoa sinh ngày: 25/6/2023 mới được 01 tuổi, cháu còn nhỏ nên giao cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Anh S sinh sống tại địa phương với nghề nghiệp tự do không xác định được, anh cũng từng bị Công an xã Pắc Ta gọi lên giáo dục nhắc nhở về hành vi bạo lực gia đình, nên việc nuôi dưỡng các con có phần bị ảnh hưởng đến sự phát triển T sinh lý của trẻ, việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các

cháu còn hạn chế. Xét nguyện vọng của các con chung là muốn ở với mẹ, phù hợp với tình hình thực tế cũng như quy định của pháp luật. Vì vậy cần giao cả 03 cháu cho chị Tô Thị T trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Quan điểm giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, 147; Khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271, 273 - Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

#### **Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Tô Thị T được ly hôn với anh Phạm Văn S.

**2. Về con chung:** Giao 03 con chung là cháu Phạm Bảo Khánh Ly, sinh ngày 24/9/2012; cháu Phạm Nhật Linh, sinh ngày: 29/01/2016; cháu Phạm Đăng Khoa, sinh ngày: 25/6/2023 cho chị Tô Thị T trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Khoản 2 Điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con*”.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**3. Về tài sản chung, nợ chung:** Do các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị Tô Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí kí hiệu BLTU/23 số 0000890 ngày 07/3/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

**5. Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- UBND xã Pắc Ta;
- Các đương sự;
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu: HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phương**

**THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phương**









